

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **09/2023/HS-ST**
Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Văn Bút

2- Ông Cao Văn Truyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Tấn L, sinh năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 245/1 Lý Tr, phường A, quận T, TP Đà Nẵng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Lê Văn D và bà Trần Thị Minh N; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 14/2021/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2022, đến ngày 18/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

- Bị hại:

+ Ông **Phạm Đức Ph**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Ph Th, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Hữu Ph**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 84, phường A, quận T, TP Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1966; địa chỉ: 245/1 Lý T, tổ 84, phường A, quận T, TP Đà Nẵng ; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 Pht, ngày 09/10/2022, Lê Tấn L điều khiển xe mô tô BKS 75F8-AAAA đi từ nhà mình đến thôn P, xã H, huyện H để mua cá cảnh. Đến khoảng 13 giờ 50 Pht cùng ngày, khi đi đến đoạn cầu chui thuộc thôn P, xã H thì L phát hiện xe ô tô tải BKS 43C-BBB.BB đang đỗ tại đây thì L thấy 02 bình ắc quy điện, trong đó 01 bình để dưới đất ngay lớp trước của xe tải đang đỗ, còn 01 bình treo ở trên xe tải BKS 43C-BBB.BB nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lấy 01 bình ắc quy bỏ lên xe máy của mình và dùng tay để mở tiếp 01 bình ắc quy còn lại đang treo trên xe. Khi đang mở bình ắc quy thì bị anh Phạm Đức Ph là chủ xe ô tô phát hiện nên đến hỏi: “Mi trộm bình điện của ta hả” thì L điều khiển xe máy bỏ chạy. Anh Ph liền kéo L lại làm L ngã xuống đường bê tông thì L đứng dậy và bỏ chạy vào hướng thôn Hoà Kh, xã H, huyện H. Lúc này, anh Ph đuổi kịp và vật L xuống đất, đồng thời truy hô mọi người đến giúp đỡ. Sau đó anh Ph gọi điện báo Cơ quan Công an đến làm việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Quá trình làm việc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 67/KL-HĐĐG ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 bình ắc quy điện hiệu “Dongnai” N100-12V-100Ah có giá trị là 850.000 đồng; 01 bình ắc quy điện hiệu “Enimac” N100-12V-100Ah có giá trị là 650.000 đồng.

** Ngoài lần trộm cắp nêu trên thì Lê Tấn L còn khai nhận một lần khác thực hiện hành vi phạm tội như sau:*

Vào khoảng 14 giờ 25 Pht, ngày 21/09/2022, Lê Tấn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, BKS 43S3-CCCC đi từ nhà mình đến khu vực xã H để hái bông sen về bỏ vào hồ cá cảnh. Khi đi đến gần nhà của anh Nguyễn Hữu Ph tại thôn A, xã H, huyện H thì L nhìn thấy có một xe tải đang đỗ bên hông nhà của anh Ph nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L dựng xe máy ngoài đường rồi đi bộ đến xe tải, dùng tay rút chốt đóng bình điện ra. Sau đó lấy đi 02 bình ắc quy của xe tải bỏ lên xe máy đang dựng sẵn ngoài đường của mình rồi tẩu thoát. Sau đó L đem 02 chiếc bình ắc quy nêu trên bán cho một người (không xác định lai lịch) thu mua phế liệu dạo trên đường được số tiền là 200.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên UBND huyện H kết luận 02 (hai) bình ắc quy điện hiệu “Dongnai” 12V-85Ah có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 2.960.000 đồng.

Tổng tài sản mà Lê Tấn L đã chiếm đoạt của anh Phạm Đức Ph và Nguyễn Hữu Ph có giá trị là 4.460.000 đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 01/CT- VKS-HV ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Tấn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về xác định tội phạm:* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 21 tháng 9 năm 2022, Lê Tấn L có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Hữu Ph tại thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng 02 bình ắc quy điện hiệu “Dongnai” 12V-85Ah (đã qua sử dụng), có giá trị là 2.960.000 đồng và đến ngày 09 tháng 10 năm 2022, Lê Tấn L tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Phạm Đức Ph tại thôn Ph, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng 02 bình ắc quy điện hiệu “Dongnai” N100-12V-100Ah và hiệu “Enimac” N100-12V-100Ah, giá trị của 02 bình ắc quy là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Lê Tấn L đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Hữu Ph và Phạm Đức Ph là 4.460.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Lê Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Tấn L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội

của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật nên tiếp tục phạm tội. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 4.460.000 đồng. Trong vụ án này, mặc dầu bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng với tình tiết tăng nặng “ Phạm tội 02 lần trở lên” và “ tái phạm” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần phải xử phạt bị cáo L mức án nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Song cũng xét, quá trình điều tra bị cáo L đã tự thú về lần phạm tội khác của mình chưa bị phát hiện và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo L là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại ông Phạm Đức Ph: Quá trình điều tra, ông Ph đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 bình ắc quy điện hiệu “Dongnai” N100-12V-100Ah, 01 bình ắc quy điện hiệu “Enimac” N100-12V-100Ah và ông Ph không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

- Đối với bị hại ông Nguyễn Hữu Ph: Tài sản ông Ph bị chiếm đoạt là 02 bình ắc quy điện hiệu “Dongnai” 12V-85Ah. Quá trình điều tra ông Nguyễn Hữu Ph yêu cầu bị cáo Lê Tấn L bồi thường cho ông Ph số tiền là 2.960.000 đồng, tuy nhiên ngày 09 tháng 01 năm 2023 ông Ph có đơn không yêu cầu bồi thường số tiền nói trên và xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy việc ông Ph không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện nên không đề cập giải quyết tại bản án này

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bị hại ông Phạm Đức Ph 01 bình ắc quy điện hiệu “Dongnai” N100-12V-100Ah, 01 bình ắc quy điện hiệu “Enimac” N100-12V-100Ah là đúng pháp luật nên không xét.

[7] Ngoài ra trong vụ án này còn có:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu DAME, màu đen, BKS: 75F8-AAAA mà Lê Tấn L sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 09/10/2022, quá trình điều tra xác minh được người đứng tên chủ sở hữu là anh Hồ Ph (trú tại thôn 10, xã Thủy Ph, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã Ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đề làm việc với chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh chủ sở hữu là có căn cứ nên không xét.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, BKS 43S3-CCCC mà Lê Tấn L sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 21/9/2022. Quá trình điều tra

xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ni N (sinh năm 1978; trú tại phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Bà N cho ông Lê Văn D (sinh năm 1966 – là cha ruột của bị cáo L) mượn để sử dụng, ngày 21/9/2022 ông D để xe mô tô này ở nhà và L tự ý lấy sử dụng để đi trộm cắp tài sản, ông D không biết việc này. Hiện ông D đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu, tuy nhiên quá trình điều tra xác minh thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chưa làm việc được với bà Nguyễn Thị Ni N. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập tại bản án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2022.

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tấn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- CCTHADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

